



SANG YOUNG PARK  
tình yêu nơi  
thành phố lớn

Mai Trang dịch

대근육이 사냥꾼

## 재희

호텔 3층 에메랄드홀에 들어섰다. 하객이 400명이라고 했다. 체감상으로는 그것보다 훨씬 더 돼 보였다. 나는 단상 근처의 지정석에 앉아 테이블을 둘러보았다. 불문과 동기들이 저마다 다른 속도로 늙은 얼굴을 하고서 앉아 있었다. 근데 도대체 몇명이야. 재희가 그간 동아리 술자리며 학과 홈커밍데이 같은 데에 불러주는 대로 넉죽 넉죽갔던 결과가 이것이로군. 이럴 때 보면 재희의 친화력은 징그러울 지경이었다. 나는 최소 5년에서 심하게는 10년만에 만난 동기들과 안부 비슷한 걸 나누었다. "너 작가 됐다며, 축하해. "연락 좀 하고 살아라." "애들 사이에서는 너 죽었다는 소문 돌았는데 멀쩡하네." "네 소설 어디서 볼 수 있어? 인터넷에 찾아봐도 없던데." "근데 글쓰느라 많이 힘들었나 보다. 살이 엄청 쪼네." "너 아직도 술 그렇게 마시냐..."

내 책은 조만간 나올 예정이며, 술은 많이 줄었다. 늙고 살찐 건 너희도 만만찮은데 자꾸 이런 식이면 왕년의 술버릇이 나올 수밖에 없겠다, 말하고 싶었지만 30대의 사회인답게 교양을 차리며 대충 웃음으로 놓쳤다. 누군가가 내 소설을 봤다고 하면, 다 지어낸 거라고 해야지. 괜히 묻지도 않은 질문에 대답을 준비하고 있는 내가 웃겼다. 자의식 과잉도 병이라면 큰 병이었다.

## Jae Hee

Tôi bước vào Emerald Hall ở tầng ba của khách sạn. Nghe bảo có 400 khách khứa, nhưng cảm giác còn nhiều hơn thế. Tôi ngồi vào chỗ đã được chỉ định ở gần bục sân khấu rồi nhìn một lượt khắp các bàn. Những khuôn mặt của các bạn học khoa Pháp Văn đều đang hiện diện ở đây, mỗi người đều già cỗi theo một tốc độ riêng. Nhưng tất thảy là có bao nhiêu người thế nhỉ? Ra đây chính là kết quả của việc Jaehee ghé qua chớp nhoáng vào những dịp được gọi đến như buổi nhậu của câu lạc bộ hay ngày hội quay lại trường trong suốt thời gian đó. Những lúc thế này, tôi mới thấy khả năng hòa đồng của Jaehee đúng là ở mức sồn gai ốc. Tôi trao đổi mấy lời chào hỏi xã giao với những người bạn học đã không gặp trong suốt năm năm, thậm chí là mười năm qua. "Nghe nói cậu thành nhà văn rồi. Chúc mừng nhé!" "Chịu khó liên lạc một tí đi xem nào." "Tụi nó đồn nhau là mày chết rồi, mà trông vẫn ổn áp đấy nhỉ!" "Đọc tiểu thuyết của ông ở đâu được thế? Tôi tìm trên mạng cũng không có." "Mà viết lách thế chắc vất vả lắm nhỉ. Mày béo lên nhiều phết." "Mày vẫn uống rượu kiểu đấy đấy à..."

Sách của tôi dự kiến ít lâu nữa mới phát hành. Tao bớt uống đi nhiều rồi. Vừa già vừa béo thì tụi mày cũng không phải dạng vừa đâu. Cứ nói chuyện kiểu này thì mấy thói say xỉn của tao ngày trước lại trở dậy thôi. Tôi rất muốn nói ra như thế, nhưng đành cố giữ sự thanh lịch của một người tuổi 30 trong xã hội này và cười trừ cho qua. Nếu có ai đó nói rằng đã đọc tiểu thuyết của tôi rồi thì phải nói thật là toàn bịa thôi. Thật buồn cười khi tôi đã tốn công chuẩn bị câu trả lời cho những câu mà chẳng ai hỏi. Nếu tự ý thức quá độ là một căn bệnh thì cũng là bệnh nặng ra trò đấy.

—잠시 후면 예식이 시작되오니 하객 분들은 자리에 앉아주시기 바랍니다.

결혼식 사회를 맡은 남자는 재희 남편 될 사람의 친구라고 했다. 하관이 빨고 피부가 번들거리려 영 내 스타일이 아니었고, 경상도 사투리 억양이 심한 것이 진행 솜씨도 별로인 것 같았다. 방송기자라고 했나? 내가 훔 낫겠구만. 그놈의 관례가 뭔지. 괜히 심술이 올라왔다.

단상 옆 커다란 스크린에 재희와 그의 신랑을 찍은 사진이 떠올랐다. 휴대폰 카메라로 찍어 화질이 떨어지는 두 남녀의 사진을 보며 나는 레드와인을 연거푸 들이켰다. 얼마 전에 기업은행으로 이직했다는 철구가 내 옆구리를 쿡 찌르며 물었다.

—근데 너 솔직히 말해봐. 너랑 재희랑 뭐냐. 소문이 사실이야?

소문은 사실인데 재희한테 들이대다 대차게 까인 철구, 네가 할 소린 아니지.

\*

스무살의여름, 재희와 나는 급속도로 가까워졌다.

술을 사주기만 하면 해달라는 건 다 해주는 술버릇이 있던 그 시절의 나는, 그날도 어김없이 연령미상의 남자와 이태원 해밀톤호텔의 주차장에서 키스를 하고 있었다. 아마도 지하의 클럽에서 데킬라를 여섯잔쯤 얻어먹은 상태였을 것이다.

“Buổi lễ sẽ bắt đầu trong ít phút, xin quý vị quan khách vui lòng ổn định chỗ ngồi.”

Anh chàng dẫn chương trình cho lễ cưới nghe nói là bạn của chồng sắp cưới của Jaehee. Phần mặt dưới của anh ta nhọn hoắt, da thì bóng loáng cả lên, chắc chắn không phải gu của tôi. Anh ta có khẩu âm vùng Gyeongsang nặng trĩch, mà có vẻ cũng chẳng có tài dẫn chương trình gì hết. Nghe nói anh ta là phóng viên truyền hình thì phải. Tôi làm còn tốt hơn nhiều. Tục lệ cái nổi gì chứ? Lòng đố kỵ vô cớ dấy lên trong tôi.

Trên màn hình lớn cạnh bục sân khấu, ảnh Jaehee và chú rể hiện lên. Tôi liên tục nốc rượu vang đỏ trong khi nhìn bức ảnh đôi trai gái được chụp bằng máy ảnh của điện thoại di động với chất lượng kém. Cheolgu, cái tên mới gần đây đã chuyển công tác sang Ngân hàng Công nghiệp, chọc mạnh vào mạng sườn tôi và hỏi.

“Mày nói thật xem nào, mày với Jaehee là gì của nhau thế? Tin đồn là thật chứ?”

Tin đồn thì là thật, nhưng Cheolgu này, đấy không phải câu mà một người đã tán tỉnh và bị Jaehee từ chối phũ phàng như mày nên hỏi đâu.

\*

Mùa hè năm hai mươi tuổi, Jaehee và tôi nhanh chóng trở nên thân thiết.

Hồi ấy, tôi có thói nhậu nhẹt là chỉ cần ai mua rượu cho thì tôi đều răm rắp làm theo những gì họ yêu cầu. Ngày hôm ấy cũng không phải ngoại lệ, tôi cùng một người đàn ông chẳng rõ bao nhiêu tuổi đang hôn nhau ở bãi đỗ xe của khách sạn Hamilton tại Itaewon. Hình như anh ta đã mời tôi khoảng sáu li tequilla lúc ở trong câu lạc bộ dưới tầng hầm.

달빛과 가로등과 온 세상의 네온 사인이 나를 비추고 있는 것 같았고, 귀에서는 연신 카일리 미노그의 일렉트로닉 넘버가 흘러나왔다. 상대가 누구인지는 중요치 않았다. 단지 내가 그 어두운 도시의 거리에 누군가와 함께 존재하고 있다는 사실이 중요했고, 때문에 알 수 없는 누군가와 온 힘을 다해 혀를 섞었다. 세상 모든 것들이 다 나를 위해 뜨겁게 끓어오르고 있다고 믿게 될 즈음, 누군가가 나의 등을 세게 쳤다. 잔뜩 취한 와중에도 이건 혐오범죄가 분명해, 드라마 퀸다운 상상을 하며 포갠 입술을 떼고 고개를 핵 돌렸다. 여차하면 몸싸움을 불사하리라 마음먹고 주먹을 꽉 쥐었는데 내 앞에 서 있는 것은 재희였다. 언제나처럼 필터에 립스틱이 묻은 말보로 레드를 쥔 채로. 술이 확 깨는 것 같았다. 재희는 놀란 표정을 짓는 나를 보며 숨도 안 쉬고 웃었다. 그러곤 특유의 큰 성량으로 외쳤다.

—아예 먹어라.

나도 모르게 뭐래, 하고 웃음이 터져 버렸고 그러던 사이 나와 키스를 하던 남자가 어디로 갔는지, 심지어는 그가 누구였는지조차 이제는 기억나지 않는다. 다만 재희와 내가 주차장에서 나눴던 얘기는 대충 기억이 난다.

—학교 사람들한테 비밀로 해줄 거지?

—당연하지. 내가 돈은 없어도 의리는 있다.

—근데 너 안 놀랐어? 내가 남자랑.....

—전혀.

Ánh trăng, đèn đường và các biển hiệu neon của cả thế giới như đang phản chiếu lại hình bóng tôi, còn tai tôi liên tục văng vẳng thứ nhạc remix của Kylie Minogue. Đối phương là ai cũng chẳng quan trọng. Tôi chỉ quan tâm việc mình đang tồn tại ở một con đường tối tăm của thành phố này cùng với ai đó, thế là tôi lấy hết sức mà quấn lười mình với người lạ kia. Đúng lúc tôi đang tin rằng cả thế giới này đều sôi sục bỏng cháy lên vì mình thì có ai đó đánh mạnh vào lưng tôi. Dù đang say bí tỉ thì tôi cũng thấy đây rõ ràng là hành vi thù ghét. Bằng tâm thế của một nữ hoàng thị phi, tôi rời môi ra khỏi anh chàng kia và quay ngoắt lại. Tôi nắm chặt bàn tay, chuẩn bị sẵn tinh thần trong trường hợp phải động thủ; thế nhưng người đứng trước mặt tôi lại là Jaehee. Như mọi khi, cô nàng đang ngậm một điếu Marlboro đỏ, dấu son in hằn trên đầu lọc. Cơn say của tôi bỗng tan biến. Jaehee nhìn biểu cảm kinh ngạc của tôi rồi phá lên cười tới đứt cả hơi. Với giọng nói sang sảng đặc trưng, cô gào lên:

“Ăn hăn ta luôn đi!”

Tôi vừa nghĩ bụng cái quái gì thế, vừa bật cười theo. Trong lúc ấy, anh chàng tôi đang hôn hít đã lĩnh đi từ bao giờ, thậm chí tôi cũng chẳng còn nhớ anh ta là ai nữa. Nhưng cuộc hội thoại với Jaehee ở bãi đỗ xe thì tôi vẫn nhớ mang máng.

“Bà sẽ giữ bí mật với mấy người ở trường cho tôi chứ?”

“Tất nhiên. Tôi không có tiền thôi, chứ cũng có nghĩa khí đấy.”

“Nhưng bà không ngạc nhiên à? Tôi lại đi hôn đàn ông...”

“Không hề.”

—언제부터 알았어?

—처음 본 순간.

뭐이런 진부한 얘기.

그때까지만 해도 나는 재희에 대해 잘 몰랐고 다만 언제나 짧은 바지를 입고 다니며 수업이 끝나면 누구보다 빨리 건물 밖으로 달려 나가 담배를 피우는 애 정도로만 그녀를 기억하고 있었다. 고백하자면 실은 학과에서 재희의 평판은 최악에 가까웠다.

명실상부 학과의 아웃사이드였던 나도 처음부터 그랬던 것은 아니어서 단지 평균보다 덩치가 좀 큰 남자라는 이유로 남자 선배들의 자취방 모임에 초대받고는 했다. 그들의 놀이 코스라는 게 뻘해서 대개 당구장이나 피씨방에서 1차를 마친 뒤, 학교 앞의 MSG 전문 식당에 모여 짠 안주에 소주를 들이붓고, 고만고만한 자취방들 중 가장 상태가 양호한 편인 선배의 방에 놀러 가 여자 얘기를 하다 코를 골며 잠드는 게 고작이었다. 별것도 없는 스무살, 스물한살짜리 남자들이 지가 뭐라도 되는 것처럼 굴면서 얼마나 대단한 섹스를 했는지, 누굴 얼마나 만족시켜줬는지, 학과 여자애들 중 누가 쉬운지에 대해 시시콜콜 떠들어댔는데, 재희는 그 단골 소재 중 하나였다. 반쯤은 지어낸 게 분명한 그런 얘기를 내가 대학까지 와서 들어야 하나 싶어서, 한번은 취한 채로 “쥐좆만 하게 생긴 것들이 허풍 좀 작작 떨라고” 소리를 지르며 술상을 엮었더니 그 뒤로는 아예 부르지도 않았다.

“Bà biết từ bao giờ?”

“Từ lần đầu gặp.”

Lại mấy câu sáo rỗng ấy.

Cho tới thời điểm ấy, tôi không biết gì nhiều về Jaehee, nhưng tôi nhớ được cô nàng là đứa lúc nào cũng đến lớp trong cái quần ngắn cũn cỡn, và khi tiết học vừa kết thúc thì cô là người đầu tiên lao ra khỏi tòa nhà để hút thuốc lá. Thú thật thì tiếng tăm của Jaehee tệ cũng phải nhất nhì khoa.

Đúng như tên gọi, tôi là kẻ ngoại đạo của khoa Pháp văn, nhưng tôi cũng chẳng phải như thế từ đầu. Vốn dĩ, là một thằng con trai có tầm vóc hơi lớn hơn trung bình, tôi thường được mời tới những cuộc hội họp ở phòng trọ của các đàn anh. Những cuộc chơi bởi của mấy tên ấy chẳng có gì đặc biệt: đại khái thì sau khi kết thúc tăng một tại phòng bi-a hay phòng net, chúng tôi sẽ họp lại tại một quán ăn toàn đồ MSG trước cửa trường, nhâm nhi soju với mấy món nhắm mặn chát, rồi kéo nhau qua phòng trọ nào thơm tất nhất trong đám tiền bối, nói chuyện gái gú rồi giữa chừng lăn ra ngủ pho pho, thế là hết. Mấy thằng con trai hai mươi, hai mốt tuổi chẳng có gì, hành xử như thể bản thân ghê gớm lắm, ầm ĩ lên từng li từng tí về việc chúng đã làm tình xuất sắc thế nào, đã thỏa mãn ai ra sao, ai dễ dãi nhất trong đám con gái của khoa. Jaehee là một đề tài thường xuyên được nhắc tới. Nghe những câu chuyện mà phân nửa là bịa đặt ấy, tôi đã nghĩ mình lên đại học để phải nghe những thứ như thế này sao. Một lần nọ, trong cơn say, tôi đã lật đật cả bàn nhậu và gào lên “Bớt khoe khoang đi, mấy thằng mặt như dái chuột kia.” Kể từ ấy, không ai gọi tôi đến nữa.

원래 집단의 속성이라는 게 웃겨서 한때 그 집단의 일부였다 튕겨져 나온 사람이 더 맛 좋은 제물이 되기 마련이었다. 새내기 여자애들의 품평에 질린 그들은 이번에는 나를 안줏거리로 삼아 아무리 봐도 게이 같다느니 이태원 어딜 가서 뭘 하고 논다느니, 순진한 스무살짜리들이나 신경 쓸 것 같은 소문을 잘도 떠들어댔고 그 얘기는 반 정도만 맞았다. (현실은 언제나 상상을 뛰어넘기 마련이었다.) 한학기도 지나지 않아 학과에서 나를 모르는 사람이 거의 없을 때쯤에야 내 귀에도 그 소문이 들어와 우스운 꼴이 되어버렸다. 앞으로 과에서 친구 만들기는 글렀구나, 뭐 어때 다들 술도 못 마시고 재미도 없는데, 하고 자조적인 합리화를 하며 복잡했던 마음을 정리할 때쯤 내 인생에 재희라는 존재가 나타난 것이었다.

예기치 않게 재희와 비밀을 공유하게 된 나는 그 뒤로 그녀와 시시껄렁한 남자 얘기를 나누는 사이가 됐는데, 실은 재희도 나도 그런 얘기를 나눌 사람이 별로 없었기 때문에 서로가 좀 절실한 편이었다.

재희와 나는 정조 관념이 희박하고, 아니 희박하다 못해 아예 없는 편이며 그런 방면에서는 각자의 세계에서 좀 유명하다는 공통점이 있었다. 재희는 167에 51, 나는 177에 78이었는데, 둘 다 키가 평균보다 좀 컸다 뿐이지 얼굴이 반반하지도 못했으나 아예 박색은 아니었고, 데리고 다닐 정도는 됐다. (내가 소설로 신인상을 받았을 때 심사평에 가장 자주 등장했던 구절은 '객관적인 자기판단 능력'이었다.)

Đặc thù của một tập thể vốn dĩ thật nực cười: một người từng là thành viên của nhóm rồi bị bật ra ngoài luôn trở thành vật tế ngon lành hơn cả. Khi đã chán bình phẩm về những đứa con gái mới đến, mấy tên ấy chuyển qua xem tôi như đồ nhắm, lan truyền đủ kiểu tin đồn rằng nhìn thế nào tôi cũng giống dân đồng tính, rằng tôi đã đến Itaewon chơi bởi gì đó, những thứ mà đám nhóc hai mươi đại khờ hay để tâm đến. Khoảng một nửa trong những điều ấy là đúng (sự thật dĩ nhiên bao giờ cũng vượt qua cả tưởng tượng). Chưa hết một học kì mà trong khoa đã gần như không ai là không biết tới tôi, và khi cuối cùng cũng nghe được những lời đồn ấy, tôi chỉ biết bật cười. Sau này hết hi vọng kiếm bạn trong khoa rồi, tôi nghĩ bụng, nhưng cũng chẳng sao, cả đám ấy chẳng biết uống rượu và cũng chẳng hay ho gì. Ngay khi tôi đang hợp lí hóa một cách tự trào để chỉnh đốn lại cái tâm trạng phức tạp của mình như vậy, Jaehee bước vào đời tôi.

Sau khi bỗng dưng phải công khai bí mật với Jaehee, tôi và cô nàng trở thành kiểu bạn bè cùng nhau tám chuyện linh tinh về đàn ông. Thật ra, cả Jaehee và tôi đều không có ai để nói những chuyện ấy, mỗi người lại đâm ra khá cần thiết cho đối phương.

Jaehee và tôi có quan niệm về tiết hạnh rất mong manh, à không, cũng chẳng thể gọi là mong manh được mà phải nói là gần như không có chút nào. Hai đứa tôi có điểm chung là khá nổi tiếng về phương diện này trong thế giới của mỗi người. Jaehee cao 1m67, nặng 51kg, còn tôi cao 1m77, nặng 78kg, cả hai đều chỉ có chiều cao là hơn mức trung bình, còn khuôn mặt thì tuy chẳng đẹp để gì nhưng không tới mức xấu xí thảm hại, cũng ở mức được đưa đi đây đi đó. (Khi tôi nhận giải tác giả mới cho tiểu thuyết của mình, câu nhận xét thường thấy nhất là tôi có 'khả năng đánh giá bản thân một cách khách quan'.)

세상은 가난하고 헤픈 스무살의 육체들을 마음껏 이용할 준비가 되어 있었다. 때문에 우리는 별로 어렵지 않게 아무 남자나 만나서 술이나 마시고, 아침이면 둘 중 누군가의 자취방에 모여 부어터진 얼굴에 마스크팩을 붙이고는 밤새 만난 남자들의 정보를 공유하곤 했다.

—등산복만드는 회사에 다닌대. 자지가 작았는데 애무를 잘해서 50점은 주려고.

—연세대통계학과 나왔다는데 거짓말 같아. 얼굴도 민짜같이 생겼고 입만 열면 대가리가 텅텅인 게 티 나서 웃겼어.

—동영상을찍으려고 해서 핸드폰을 집어 던졌어. 자기만 볼 거라는데, 어디서 약을 팔아.

그렇게실컷 남자들 흥을 보다보면 어느새 눈이 감겼고, 잔뜩 말라붙은 팩을 얼굴에 붙인 채 나란히 잠들어버리기 일쑤였다. 주로 아침잠이 적은 내가 먼저 일어났고, 이불을 정수리까지 뒤집어쓴 재희를 내버려둔 채 인스턴트 북어국이나 진라면 같은 걸 끓였으며, 냄새를 맡고 일어난 재희와 함께 신김치에 식은 밥을 말아 먹고는 했다. 그러다보니 어느새 재희의 방에는 나의 헤어 왁스와 질레트 면도기가, 내 방에는 재희의 아이브로 펜슬과 맥 파우더 팩트가 놓여 있게 되었다. 나는 혼자 있을 때 재희의 펜슬을 들어 눈썹의 빈곳을 채우거나 팩트의 퍼프를 꺼내 괜히 뺨이나 이마를 세번쯤 두드려보곤 했는데 재희는 이 사실을 몰랐다. 그럴 때마다 재희도 나의 면도기로 다리나 겨드랑이 털 같은 걸 밀었을지도 모른다는 생각을 했다.

Thế giới này luôn sẵn sàng lợi dụng những thân xác đôi mươi nghèo khó và dễ dãi. Vì vậy, chúng tôi chẳng gặp khó khăn gì trong việc gặp gỡ bất kì người đàn ông nào, uống chút rượu, tối sáng thì về phòng trọ của một trong hai đứa, đắp mặt nạ lên cái khuôn mặt sưng húp như muốn nổ tung và kể lể với nhau về mấy anh chàng đã gặp.

“Nghe bảo lão ấy làm ở một công ty sản xuất quần áo leo núi. Của quý hơi bé, nhưng môn trốn thì cũng giỏi, cho 50 điểm.”

“Hắn kể mình tốt nghiệp khoa Thống kê của Đại học Yonsei nhưng có vẻ là bốc phét. Mặt mũi thì non choẹt, cứ mở mồm là thấy rõ cái đầu rỗng tuếch, đến là buồn cười.”

“Thằng ấy định quay phim lại nên tôi giật lấy điện thoại ném phăng đi. Cứ kêu là chỉ để mình nó xem thôi, định phỉnh phờ ai thế chứ?”

Chúng tôi vẫn thường thoả thích chỉ trích cách hành xử tồi tệ của bọn đàn ông như thế, cho đến khi mắt díp cả lại từ bao giờ, mặt nạ đã khô cong mà vẫn để dính chặt trên mặt rồi ngủ thiếp đi bên cạnh nhau. Tôi không hay ngủ nướng nên thường dậy trước, để kệ Jaehee lúc nào cũng trùm kín chăn lên tận đầu, đi nấu một bát canh cá khô ăn liền hoặc mì Jin. Người thấy mùi đồ ăn, Jaehee sẽ tỉnh dậy và cùng tôi ăn cơm nguội với kim chi chua. Cứ như thế, không biết tự lúc nào mà trong phòng Jaehee đã có sáp vuốt tóc và dao cạo Gillette của tôi, còn trong phòng tôi lại có bút chì kẻ lông mày và phấn phủ MAC của cô. Khi chỉ có một mình, tôi đã từng lấy bút chì của Jaehee để vẽ vào những chỗ thưa trên lông mày, hoặc lôi mút phấn ra dặm vài ba lần lên gò má hoặc trán mà Jaehee không hay biết. Mỗi lần như vậy, tôi lại nghĩ có khi Jaehee cũng dùng dao cạo của tôi để cạo lông chân hay lông dưới cánh tay gì đấy không chừng.

재희가 부모님과 인연을 끊은 것은 스물한살의 봄이었다. 우리 둘 다 부모님이랑 썩 사이가 좋지 않은 편이기는 했는데, 그렇다고 해서 우리의 부모님이 뭐 대단한 악인이거나 한 것은 아니었고 평범한 중산층 가정의 보수적인 부모에 불과했다. 대부분의 평범한 부모가 그러하듯, 자식에게는 답답한 상식을 들먹이면 서도 뒤로는 신나게 외도를 하거나 종교나 주식, 다단계 같은 것에 미쳐 있는 종류의 사람들이었다. 내 경우는 부모를 싫어하는 주제에 얻어먹을 것은 또 다 얻어먹겠다는 놀부 심보를 가지고 있어(그래서 갈수록 인상이 심술궂어지나?) 적당히 눈치를 보며 엄마에게 매달 몇십만 원씩 용돈을 타 쓰곤 했는데 재희는 부모님과 대판 싸운 뒤로는 아예 연락을 끊고 경제적인 원조마저도 거부해버렸다. 역시나 대쪽 같은 구석이 있는 여자였다.

재희가 처음으로 구한 일자리는 동네의 카페 '데스티네'라는 곳이었다. 간판에 '운명'이라는 거창한 의미의 불어가 쓰여 있어서 그곳을 선택한 것은 아니었고 동네에서 흡연이 자유로운 몇 안 되는 카페였기 때문에 단박에 마음에 들었다고 했다. 담배를 뽀뽀 피우며 커피를 내리는 재희의 모습에는 20대 초반다운 천진난잡한 귀여움이 서려 있었다. 나는 새로운 씬이 생길 때마다 그들을 데스티네에 데려가 재희에게 일종의 검사(?)를 받았고 재희는 매번 어디서 섹스만 밝히고 성격은 개차반 같아 보이는 놈들을 잘만 골라 온다고 평했다. 지나고 보면 다 맞는 말이었다.

Jaehee đã cắt đứt quan hệ với bố mẹ từ mùa xuân năm hai mươi mốt tuổi. Cả hai đứa tôi đều chẳng êm ấm gì với phụ huynh, nhưng điều này cũng không có nghĩa là bố mẹ chúng tôi đóng vai phản diện hung ác hay đã làm gì tôi tệ cho cam, mà chỉ là những ông bố bà mẹ bảo thủ của một gia đình trung lưu bình thường thôi. Giống như đại đa số cha mẹ thông thường, một mặt họ trút lên con mình những đạo lý ngọt ngào, sau lưng lại tung tẩy đi ngoại tình, hay là một tín đồ giáo phái hoặc công ty cổ phần, đa cấp nào đó. Tôi có một tâm địa Lý Thông\* là dù không ưa gì bố mẹ, tôi vẫn ráng tỏ ra biết điều và nhận từ mẹ vài trăm nghìn won tiền tiêu vặt mỗi tháng (có phải vì thế nên mặt tôi càng ngày càng khó ưa không nhỉ?). Về phần Jaehee, sau khi cãi nhau với bố mẹ một trận tanh bành, cô cắt đứt liên lạc hoàn toàn và từ chối mọi khoản hỗ trợ tài chính. Đúng là một cô nàng gai góc như xương rồng vậy.

Ban đầu, Jaehee tìm được việc ở một quán cà phê có tên là "Destinée". Không phải cô chọn nơi ấy vì tên quán mang cái ý nghĩa to tát là "định mệnh" bằng tiếng Pháp, mà vì trong vùng chẳng có mấy quán cà phê cho phép hút thuốc - điều khiến cô ưng ý ngay lập tức. Dáng vẻ vừa phì phèo điếu thuốc vừa pha cà phê của Jaehee mang đầy sự đáng yêu ngây thơ và buông thả của tuổi vừa đôi mươi. Mỗi lần bắt đầu một mối quan hệ mập mờ nào đấy, tôi đều dẫn anh chàng đó đến Destinée để Jaehee tiến hành một kiểu thẩm định(?). Lần nào Jaehee cũng nhận xét rằng tôi toàn mang về ở đâu mấy thằng trông như loại cặn bã chỉ háu làm tình. Dần dà ngẫm lại thì điều này cũng chẳng sai.

\* Nguyên tác: tâm địa Nolbu. Nolbu là nhân vật trong Truyền thuyết Heungbu, một câu chuyện cổ tích của Hàn Quốc kể về anh em Nolbu và Heungbu. Nolbu là anh cả nhưng có tâm địa độc ác, hình tượng tương đồng với nhân vật Lý Thông của Việt Nam.

재희는 낮에는 데스티네의 점원으로, 밤에는 과외 교사로 투잡을 뛰면서도 새벽에는 알뜰히 술까지 퍼마셨다. 그러면서 학교 수업도 듣고 학점도 그럭저럭 받고, 아무튼 뭘 했다 하면 평균 이상은 하는 재희는, 다른 건 다 잘하면서도 제대로 된 남자를 고르는 것과 엉망진창인 남자에게 적절한 시점에 이별을 고하는 데 있어서는 천부적일 만큼 재능이 없었다. 그래서 내가 번번이 재희의 남자들에게 거절이나 이별의 문자를 보내곤 했다. 나는 또 그 방면에는 달인에게 가까웠는데 내가 남자들에게 차이며 솔하게 들었던 말을 그대로 되돌려주기만 하면 됐기에 어려울 게 하나 없었다. 그 시절 나는 나 자신을 냉면집의 발갈개 정도로 여기고 있었다. 대충 발이나 털고 지나가버리면 그만인, 그런 존재. (객관적인 자기판단 능력!)

브라운아이드걸스의「아브라카다브라」가 전 국토를 강타했을 무렵, 나는 입대 영장을 받았다. '사랑하는 형에게'로 시작하는 애인의 편지 덕분에 게이밍이 들통나 군대에서 죽도록 고생을 한 사람의 이야기를 들은 적이 있었기에 훈련소에 들어가기 전, 나는 당시 만나고 있던 K에게 재희의 이름으로 편지를 보내라고 일러놓았다. 재희는 이럴 때마다 참 좋은 연막이 되어주었다. K뿐 아니라 재희에게도 매일 웃긴 얘기를 써서 보내라고 명령하기는 했는데 귀찮은 것을 질색하는 재희의 성격을 알기에 별다른 기대는 하지 않았다.

Jaehee sáng ra làm nhân viên ở Destinée, tối đến lại làm gia sư phụ đạo. Bạn rộn hai công việc là thế nhưng ban đêm, cô vẫn nốc rượu nhiệt tình. Dù vậy, cô vẫn đến lớp nghe giảng và vẫn đạt điểm số không đến nỗi nào. Làm gì cũng trên mức trung bình, Jaehee giỏi giang trong mọi việc khác nhưng lại chẳng có cái tài thiên phú nào trong việc lựa chọn một người đàn ông tử tế hay kết thúc đúng lúc với những tên tồi tệ. Vì vậy, tôi vẫn luôn là người gửi tin nhắn từ chối hoặc chia tay cho đám đàn ông của Jaehee. Tôi cũng gần như chuyên gia về khoản này, có gì khó khăn đâu khi tôi chỉ việc trả lại nguyên vẹn vô số kể những câu chửi rửa từng phải nghe khi bị bọn đàn ông đá. Thời điểm đó, tôi coi mình như thể cái thảm chùi chân ở quán mì lạnh, là thứ mà người ta giũ chân vào qua loa rồi bước qua mà thôi. (Năng lực đánh giá bản thân một cách khách quan đấy!)

Khi bài Abracadabra của Brown Eyed Girls làm mưa làm gió khắp cả nước, tôi nhận được giấy triệu tập nhập ngũ. Vì từng nghe chuyện của một người bị lộ là đồng tính do một bức thư của người tình mở đầu bằng "Gửi người anh\* yêu dấu" và phải chịu khổ gần chết trong quân đội, nên trước khi vào trung tâm huấn luyện, tôi đã dặn K., người tôi đang hẹn hò khi ấy, hãy gửi thư dưới tên của Jaehee. Những lúc như thế này, Jaehee quả là tấm bình phong tuyệt hảo. Chẳng riêng mình K., tôi cũng bảo Jaehee phải viết thư mỗi ngày để kể cho tôi mấy chuyện hài hước, nhưng tôi cũng chẳng mong đợi gì mấy vì thừa biết tính cô ghét cay ghét đắng mấy thứ phiền hà.

\* Tiếng Hàn có sự khác biệt ở đại từ nhân xưng dùng cho nam và nữ khi gọi một người đàn ông lớn tuổi hơn ("anh"): nam gọi anh lớn là 형 (hyung), nữ gọi là 오빠 (oppa). Ở đây, người viết thư sử dụng đại từ hyung nên có thể biết được giới tính của người này là nam.

2주차 훈련이 끝나고, 처음으로 편지가 배달되어 왔을 때 나는 전율했다. 입대하기 전에는 간도 쓸개도 다 빼줄 것처럼 굴었던 K가 보름 동안 고작 한통의 편지를 보낸 것과는 달리(그마저도 한장을 다 채우지 못한 분량이었다), 기대도 하지 않았던 재희가 열두통이나 되는 편지를 보내왔기 때문이었다. 초반에는 자신의 허랑방탕한 일상이며(어제는 오징어바다에서 술을 먹다가 테이블을 엎어버렸지 뭐니……) 학과 사람들의 욕 같은 것을 마구잡이로 적어놓았는데(철구 미친 새끼가 나한테 자자고 하는 거 있지. 뒤에서내 욕하고 다니는 거 뻔히 아는데. 얼 굴과 마음이 골고루 역겨운 새끼……), 날씨가 거둬질수록 우리가 함께 겪었던 시절에 대한 소회나 나에게 대한 그리움 같은 것을 쏟아내기 시작했다. 심지어 마지막 편지에는 “상실하고 나서야 비로소 알게 되는 소중함도 있어. 네가 그래”라고 어디서 베껴 온 건지 뭔지 모를 말까지 써놔서, 애가 술 먹고 편지를 쓴 게 분명하다 싶다가도 괜히 감동 같은 것까지 받게 되어버렸다. 그래서 보급용 편지지에 “세상에서 제일 못생긴 재희에게”로 시작하는 답장을 꼭꼭 눌러쓰기까지 했다.

내가막 자대에 배치됐을 무렵 재희는 부모님과 다시 연락을 하기 시작했으며 그들의 원조로 호주에 교환 학생을 가게 되었다는 소식을 전해왔다. 또한 K의 낚시가 심상치 않다는 얘기를 듣고 그를 죽쳐보라는 조언을 해주었다. (그녀의 축이 정확하다는 것이 밝혀지는 데 오랜 시간이 걸리지 않았다.) 예기치 않은 사고로 의병제대를 하기까지 총 6개월의 복무기간 동안, 재희는 군대에서 나의 공공연한 여자친구였다.

Kết thúc tuần huấn luyện thứ hai, tôi run rẩy bấy khi những lá thư đầu tiên được chuyển tới. Khác với K., người đã vật vã trút hết cả ruột cả gan ra trước khi tôi nhập ngũ nhưng lại chỉ gửi vồn vẹn đúng một bức thư (mà cả cái bức ấy cũng chẳng kín nổi một trang giấy), lại có tận mười hai bức được gửi từ Jaehee, người mà tôi chẳng hề mong đợi. Ban đầu, cô kể mấy chuyện phóng túng thường ngày của mình (hôm qua tôi uống rượu ở Biển Mực rồi lật cả cái bàn lên...), hay chửi rủa những người trong khoa (thằng điên Cheolgu rủ tôi ngủ với nó, nhưng tôi biết tổng nó đi lung tung nói xấu tôi sau lưng. Đúng là cái thằng tởm lợm đều từ trong ra ngoài...). Ngày qua ngày, cô bắt đầu trút bầu tâm sự về quãng thời gian mà chúng tôi đã trải qua cùng nhau hay về nỗi nhớ dành cho tôi. Thậm chí, trong lá thư cuối cùng, cô còn viết rằng “có những thứ quan trọng mà mãi tới khi đánh mất rồi ta mới nhận ra, ông là một thứ như thế”, chẳng hiểu có chôm chĩa từ đâu không. Tôi đã nghĩ, con nhỏ này chắc hẳn say khướt rồi đi viết thư đây, nhưng cũng đâm ra cảm động. Vì thế, tôi đã dùng giấy viết thư được phân phát cho để viết một bức thư phản hồi, bắt đầu bằng “Gửi Jaehee xấu xí nhất trần đời”.

Khi tôi vừa được phân về đơn vị mới, Jaehee báo cho tôi hay rằng cô đã bắt đầu liên lạc lại với bố mẹ và sẽ đi du học trao đổi ở Úc bằng sự hỗ trợ của họ. Cô cũng cảnh báo rằng K. có dấu hiệu không bình thường, khuyên tôi chọn ngày mà tra khảo anh chàng xem sao. (Cũng chẳng mất nhiều thời gian để tôi nhận ra linh cảm của cô nàng là chính xác.) Trong vòng sáu tháng tại ngũ, cho tới khi được xuất ngũ sớm do tai nạn không mong muốn, Jaehee đã là người bạn gái công khai của tôi trong quân đội.

쫓겨나다시피 다시 사회로 나오게 됐을 때, 재희는 이미 호주에 가 있는 상황이었다. 그것은 복학할 때까지 반년 정도 되는 긴 시간을 재희 없이 혼자 버텨야 한다는 의미였다. 별달리 하고 싶은 것도, 보고 싶은 사람도 없었던 나는 내 방 안 침대를 벗어나지 않은 채 먹고 자는 삶을 이어나갔다. 엄마는 이런 나의 나태한 성정을 몹시도 한심하게 여길 줄 아는 사람이었고, 그녀의 잔소리에 질려버린 나는 결국 한 계절도 지나지 않아 학교 앞의 고시텔에 혼자 나가 살게 되었다.

Vào lúc tôi bị đẩy ra ngoài và phải trở lại xã hội, Jaehee đã sang Úc rồi. Điều này có nghĩa là cho tới khi quay lại trường học, tôi sẽ phải chịu đựng khoảng thời gian nửa năm dài đằng đẳng một mình mà không có Jaehee. Không có gì đặc biệt muốn làm, cũng chẳng có ai muốn gặp, tôi cứ ở trong phòng, nằm lì trên giường, cuộc sống chỉ có ăn rồi lại ngủ. Mẹ tôi coi cái thói lười biếng này của tôi là vô cùng thảm hại. Quá chán phải nghe bà căn nhắc, cuối cùng chỉ sau chưa đầy một mùa, tôi đã dọn ra sống một mình trong một phòng trọ kiểu hộp diêm\* trước cổng trường.

\* Nguyên tác: gositel. Gosiwon là một dạng phòng trọ rẻ và linh hoạt nhất ở Hàn Quốc. Các phòng này chỉ nhỏ khoảng 3-4 mét vuông và được trang bị sẵn bàn, giá sách và giường ngủ. Người thuê gosiwon sẽ phải chia sẻ nhà tắm, nhà vệ sinh, bếp với những người cùng khu trọ. Tiền thuê nhà được trả theo tháng và không có yêu cầu đặt cọc. Gosiwon là từ ghép giữa 고시 (gosi) - thi cử và 원 (won) - nhà trọ vì ban đầu, các gosiwon được mở ra với mục đích cung cấp chỗ ở cho những người đang chuẩn bị dự thi công chức nhà nước. Trong bối cảnh giá nhà đất tăng vọt, hiện nay, rất nhiều sinh viên và những người có ngân sách eo hẹp cũng chọn sống ở gosiwon. Gositel là từ ghép giữa gosiwon và 호텔 (hotel) - khách sạn. Đây là dạng nhà cải tiến của gosiwon, với phòng ốc tuy vẫn nhỏ nhưng đẹp hơn cùng một số tiện ích hiện đại khác mà vẫn giữ được mức giá bình dân.

Bản dịch mẫu được thực hiện nhằm mục đích tham khảo năng lực người dịch và giới thiệu sách, không phải bản dịch chính thức.  
Vui lòng không sao chép hoặc sử dụng với mục đích khác.